

C. vùng biển rộng, nhiều ngư trường lớn. D. bờ biển dài, biển nóng ẩm quanh năm.

Câu 11: Cây trồng nào sau đây thuộc cây công nghiệp hàng năm ở nước ta?

A. Cà phê. B. Cao su. C. Hồ tiêu. D. Dâu tằm.

Câu 12: Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở vùng núi nước ta?

A. Cát bay. B. Lũ quét. C. Lụt úng. D. Ngập mặn.

Câu 13: Địa hình là nhân tố chủ yếu làm cho sông ngòi nước ta

A. chủ yếu là nhỏ, lâm ghềnh thác, có nhiều sông từ nước ngoài chảy vào.

B. giàu phù sa, chế độ nước theo mùa, phần lớn các sông với độ dốc lớn.

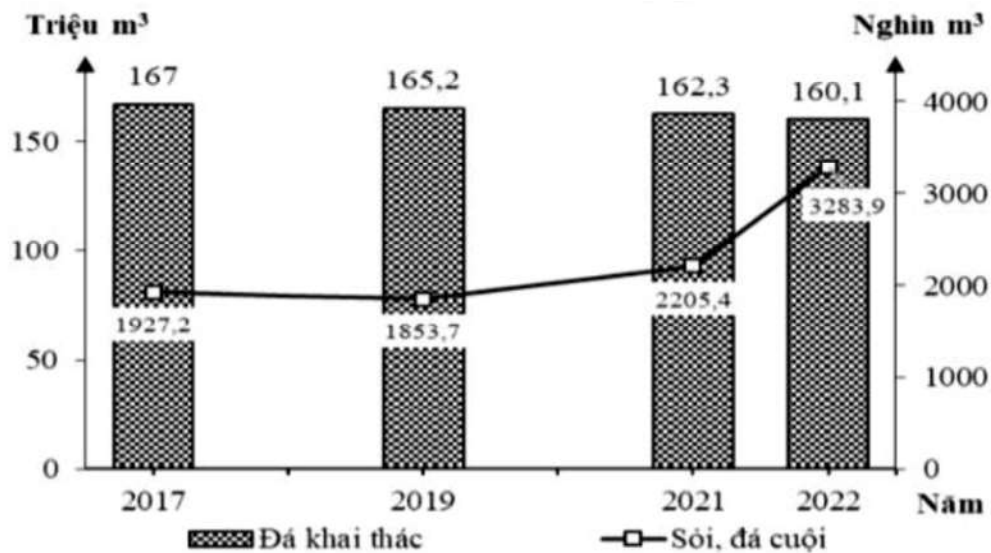
C. có các sông hướng vòng cung, lưu lượng nước lớn, hai mùa lũ và kiệt.

D. có hướng tây bắc - đông nam, nhiều thác ghềnh, có lưu vực khác nhau.

Câu 14: Nguồn năng lượng tái tạo ở nước ta **không phải** là

A. dầu thô. B. gió. C. mặt trời. D. sinh khối.

Câu 15: Cho biểu đồ:



Biểu đồ sản lượng đá khai thác và sỏi, đá cuội của nước ta, giai đoạn 2017 - 2022
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

A. Sản lượng sỏi, đá cuội tăng không liên tục. B. Sản lượng đá khai thác giảm 8,1 triệu m³.

C. Sản lượng sỏi, đá cuội tăng liên tục. D. Sản lượng đá khai thác tăng không liên tục.

Câu 16: Phần đất liền của lãnh thổ nước ta **không** tiếp giáp với quốc gia nào sau đây?

A. Lào. B. Phi-lip-pin. C. Trung Quốc. D. Campuchia.

Câu 17: Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn vùng khí hậu Tây Nguyên chủ yếu do

A. địa hình cao, chịu tác động của gió mùa Đông Bắc, gần ngoại chí tuyến.

B. vùng biển rộng, xa xích đạo, chịu tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

C. gió đông bắc ảnh hưởng rất mạnh, đồng bằng rộng, có nhiều vùng trũng.

D. ảnh hưởng của các dãy núi theo hướng Bắc - Nam, gió đông bắc mạnh.

Câu 18: Đô thị nào sau đây ở nước ta là thành phố trực thuộc tỉnh?

A. Hạ Long.

B. Cần Thơ.

C. Đà Nẵng.

D. Hà Nội.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Cho thông tin sau:

Khí hậu của miền mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, nên nhiệt độ của miền thấp hơn các miền khác, biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn. Mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều; mùa đông lạnh và kéo dài nhất cả nước, với 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 18°C . Đặc điểm khí hậu của miền đã ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và đời sống.

a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm khí hậu của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta.

b) Khí hậu của miền thuận lợi trồng cây cận nhiệt và ôn đới.

c) Miền có mùa đông lạnh và kéo dài nhất cả nước chủ yếu do ảnh hưởng của độ cao địa hình và gió mùa.

d) Biên độ nhiệt độ trung bình năm của miền cao do vị trí xa xích đạo và tác động của Tín phong Bắc bán cầu.

Câu 2: Cho thông tin sau:

Trong những năm qua, ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng của nền kinh tế. Trong tất cả các mặt hàng công nghiệp xuất khẩu hiện nay, dệt may là ngành có kim ngạch xuất khẩu và tốc độ tăng trưởng cao và là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực, giữ vai trò quan trọng đối với sự tăng trưởng của nền kinh tế, chiếm 12-16% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

a) Công nghiệp dệt may là ngành non trẻ nhưng có đóng góp quan trọng vào kinh tế nước ta.

b) Công nghiệp dệt may ở nước ta phát triển trên cơ sở nguồn lao động trình độ cao đông đảo, thị trường tiêu thụ trong nước rộng.

c) Công nghiệp dệt may phân bố rộng rãi, phát triển mạnh ở các đô thị lớn.

d) Định hướng phát triển công nghiệp dệt may là nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất gắn với bảo vệ môi trường.

Câu 3: Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng ở trung tâm Bắc Bộ, giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, vịnh Bắc Bộ và Trung Quốc. Vùng có diện tích nhỏ nhưng mật độ dân số cao nhất cả nước. Vùng có địa hình bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ, khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông lạnh. Sông ngòi ở đây có giá trị nhiều mặt, tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất là than.

a) Đồng bằng sông Hồng có mạng lưới sông ngòi dày đặc, đường bờ biển dài, nhiều đảo và quần đảo.

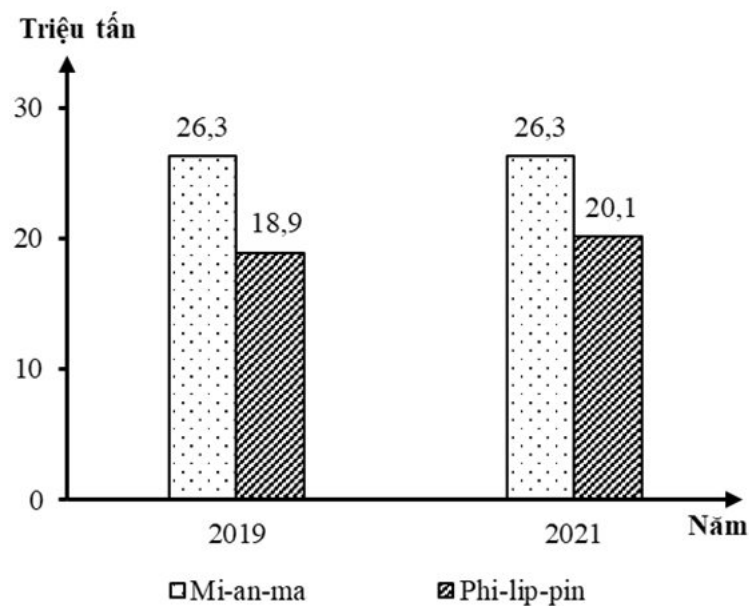
b) Để giảm sức ép dân số ở Đồng bằng sông Hồng cần xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lí, đẩy mạnh quá trình đô thị hoá.

c) Biện pháp quan trọng nhất để phát triển một số ngành công nghiệp mới ở Đồng bằng sông Hồng là khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ và phát huy ưu thế về vị trí chiến lược quan trọng.

d) Khai thác lợi thế về đất đai, khí hậu, thị trường tiêu thụ là giải pháp chủ yếu giúp Đồng bằng sông Hồng phát triển trồng cây ưa lạnh trong vụ đông.

Câu 4: Cho biểu đồ:

INCLUDEPICTURE
 "https://yourhomework.net/yhw/f/yhw/image/2024/03/1/202403132207311674935.jpg" *
 MERGEFORMATINET



SẢN LƯỢNG LÚA CỦA MI-AN-MA VÀ PHI-LIP-PIN, NĂM 2019 VÀ 2021

(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

- a) Sản lượng lúa của Mi-an-ma và Phi-lip-pin đều có sự biến động trong giai đoạn 2019 - 2021.
- b) Từ năm 2019 đến năm 2021, sản lượng lúa của Phi-lip-pin tăng 1,2 triệu tấn.
- c) Giai đoạn 2019 – 2021, sản lượng lúa của Mi-an-ma tăng nhanh hơn Phi-lip-pin.
- d) Giai đoạn 2019 - 2021, sản lượng lúa của Phi-lip-pin tăng, Mi-an-ma không có sự thay đổi.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG Ở VINH VÀ HUẾ NĂM 2022

(Đơn vị : mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII

Vinh	27,4	77,2	68,8	110,8	280,7	63,8	255,6	166,3	166,7	352,0	718,6	47,2
Huế	296,5	234,2	2,3	44,6	142,5	92,3	10,6	41,8	681,7	1613,3	1005,5	785,7

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2022, sự chênh lệch lượng mưa trung bình năm của Huế và Vinh là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CÓ HẠT CỦA MỘT SỐ TỈNH, NĂM 2022

Tỉnh	An Giang	Kiên Giang
Diện tích lương thực có hạt (Nghìn ha)	610,5	700,1
Sản lượng lương thực có hạt (Nghìn tấn)	3943,8	4405,4

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Theo bảng số liệu, hãy cho biết năng suất lương thực có hạt năm 2022 của tỉnh An Giang cao hơn năng suất của tỉnh Kiên Giang bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

Câu 3: Năm 2022, trị giá xuất khẩu hàng hóa của nước ta là 355,5 tỉ USD và trị giá nhập khẩu là 327,5 tỉ USD. Hãy cho biết tỉ trọng trị giá nhập khẩu trong tổng trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta là bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: Năm 2023, sản lượng lương thực có hạt của nước ta là 47,9 triệu tấn; số dân là 100,3 triệu người. Hãy cho biết sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người của nước ta là bao nhiêu kg/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5: Năm 2023, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có dân số là 17463,3 nghìn người, diện tích của vùng là 40921,7 km². Hãy cho biết mật độ dân số của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2023 là bao nhiêu người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN NĂM 2010 VÀ NĂM 2023

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	2010	2023
Cây công nghiệp hàng năm	797,6	416,5
Cây công nghiệp lâu năm	2015,5	2165,2

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ lệ diện tích cây công nghiệp hàng năm trong tổng diện tích cây công nghiệp năm 2010 so với năm 2023 giảm đi bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----